

Số: /QĐ-SNV

Quảng Ngãi, ngày tháng 11 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Ban hành thời hạn bảo quản tài liệu**  
**của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi**

**GIÁM ĐỐC SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI**

*Căn cứ Quyết định số 71/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi;*

*Căn cứ Thông tư số 10/2022/TT-BNV ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản tài liệu;*

*Theo đề nghị của Chánh Văn phòng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này thời hạn bảo quản tài liệu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi.

**Điều 2.** Chánh Văn phòng có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng, Trưởng các phòng chuyên môn, nghiệp vụ, các công chức, viên chức, người lao động có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Lưu: VT, VP.

**GIÁM ĐỐC**

**Tạ Công Dũng**

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI  
**SỞ NỘI VỤ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**THỜI HẠN BẢO QUẢN TÀI LIỆU  
CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI**

*(Kèm theo Quyết định số 3067/QĐ-SNV ngày 28 tháng 11 năm 2023  
của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi)*

STT	Tên nhóm tài liệu	Thời hạn bảo quản	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)
<b>I.</b>	<b>THỜI HẠN BẢO QUẢN TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI</b>		
<b>1.</b>	<b>Tài liệu tổng hợp</b>		
1.	Tập văn bản gửi đến các cơ quan ( <i>chủ trương, đường lối của Đảng và pháp luật của nhà nước</i> )	Đến khi văn bản hết hiệu lực thi hành	Hồ sơ nguyên tắc
2.	Tập văn bản gửi đến để biết ( <i>đổi tên cơ quan, đổi trụ sở, đổi dấu, thông báo chữ ký...</i> )	01 năm	
3.	Kế hoạch, báo cáo định kỳ của các cơ quan, tổ chức khác gửi đến để biết ( <i>kể cả cơ quan cấp trên</i> )	05 năm	
4.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn những vấn đề chung của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
5.	Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề năm, nhiều năm - Của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Của đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn 05 năm	
6.	Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề 6 tháng, 9 tháng - Của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Của đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm 02 năm	
7.	Hồ sơ xây dựng, ban hành kế hoạch, báo cáo tổng hợp, chuyên đề tháng, quý - Của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Của đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng	05 năm 01 năm	

	Ngãi		
8.	Hồ sơ kỷ niệm các ngày lễ lớn, sự kiện quan trọng do Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi chủ trì	20 năm	
9.	Hồ sơ hội nghị tổng kết, sơ kết công tác; chuyên đề; giao ban của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Năm - Quý, 6 tháng, 9 tháng - Ngày, tuần, tháng	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
10.	Hồ sơ trả lời chất vấn, bản thuyết trình, giải trình trước: - Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND các cấp - Cơ quan, cá nhân khác	Vĩnh viễn 10 năm	
11.	Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban, sổ tay công tác của lãnh đạo Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Sổ ghi biên bản các cuộc họp giao ban - Sổ tay công tác của lãnh đạo	05 năm 10 năm	
12.	Tập thông báo ý kiến, kết luận cuộc họp tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
13.	Tài liệu sưu tầm, ghi chép về lịch sử của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
14.	Tài liệu phục vụ các cuộc họp của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
15.	Tập văn bản trao đổi về những vấn đề chung	05 năm	
<b>2.</b>	<b>Tài liệu quy hoạch, kế hoạch, thống kê</b>		
<b>2.1.</b>	<b>Tài liệu quy hoạch</b>		
16.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy hoạch phát triển tổng thể của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
17.	Hồ sơ về việc phê duyệt chiến lược phát triển, quy hoạch chi tiết, dự án, đề án của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
18.	Hồ sơ chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển, quy hoạch, dự án, đề án của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
19.	Tập văn bản trao đổi về công tác quy hoạch	05 năm	
<b>2.2.</b>	<b>Tài liệu kế hoạch</b>		
20.	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch dài hạn, hằng năm		

	- Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn 05 năm	
21.	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch 6 tháng, 9 tháng - Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm 02 năm	
22.	Hồ sơ xây dựng kế hoạch và báo cáo thực hiện kế hoạch tháng, quý - Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm 01 năm	
23.	Chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
24.	Hồ sơ chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện kế hoạch - Cửa ngành, Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị khác	20 năm 10 năm	
25.	Tập văn bản trao đổi về công tác kế hoạch	05 năm	
<b>2.3.</b>	<b>Tài liệu thống kê</b>		
26.	Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề hằng năm - Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn 10 năm	
27.	Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề quý, 6 tháng, 9 tháng - Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm 05 năm	
28.	Báo cáo thống kê tổng hợp, thống kê chuyên đề hằng tháng - Cửa Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cửa đơn vị thuộc và trực thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm 05 năm	
29.	Báo cáo điều tra cơ bản của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Báo cáo tổng hợp - Báo cáo cơ sở - Phiếu điều tra	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
30.	Báo cáo phân tích và dự báo thống kê của Sở Nội vụ tỉnh	20 năm	

	Quảng Ngãi		
31.	Tập văn bản trao đổi về công tác thống kê, điều tra	05 năm	
<b>3.</b>	<b>Tài liệu tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Tài liệu tổ chức</b>		
32.	Hồ sơ xây dựng, ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức; Quy chế làm việc, quy định, hướng dẫn công tác tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
33.	Hồ sơ xây dựng đề án tổ chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Được phê duyệt - Không được phê duyệt	Vĩnh viễn 10 năm	
34.	Hồ sơ về việc đổi tên, quy định, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
35.	Hồ sơ về việc thành lập, tổ chức lại, giải thể Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
36.	Hồ sơ thành lập các Ban, tổ, hội đồng giúp việc cho người đứng đầu Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
37.	Hồ sơ thực hiện dân chủ cơ sở của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
38.	Tập văn bản trao đổi về công tác tổ chức	05 năm	
<b>3.2.</b>	<b>Tài liệu cán bộ, công chức, viên chức, người lao động</b>		
39.	Hồ sơ xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn	
40.	Hồ sơ xây dựng, ban hành Đề án vị trí việc làm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn	
41.	Hồ sơ về xây dựng, giao, điều chỉnh, thực hiện chỉ tiêu biên chế công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	Vĩnh viễn	
42.	Báo cáo thống kê về công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
43.	Hồ sơ về quy hoạch công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc - Phiếu tín nhiệm quy hoạch - Các thành phần tài liệu khác	05 năm 10 năm	
44.	Hồ sơ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc		

	- Phiếu tín nhiệm bổ nhiệm, bổ nhiệm lại - Các thành phần tài liệu khác	10 năm 20 năm	
45.	Hồ sơ về việc tiếp nhận, điều động, chuyển chuyển, luân chuyển, chuyển đổi vị trí việc làm, biệt phái, kỷ luật công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
46.	Hồ sơ về việc cho thôi việc, chuyển công tác của công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
47.	Hồ sơ về việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cách chức, giáng chức, từ chức đối với công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
48.	Hồ sơ nâng ngạch, bậc, chuyển ngạch của công chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
49.	Hồ sơ giải quyết các chế độ, trợ cấp cho công chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	20 năm	
50.	Hồ sơ gốc công chức, viên chức, người lao động của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	70 năm	
51.	Tài liệu xây dựng, quản lý và sử dụng cơ sở dữ liệu điện tử về công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	70 năm	
52.	Hồ sơ về tuyển dụng; thi nâng ngạch, thăng hạng, chuyển ngạch hằng năm; thi tuyển chức danh lãnh đạo quản lý của công chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc - Hồ sơ dự thi, bài thi - Các tài liệu khác	05 năm 10 năm	
53.	Hồ sơ cử công chức, viên chức đi công tác ở nước ngoài của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc	10 năm	
54.	Hồ sơ quản lý công chức, viên chức đi nước ngoài về việc riêng của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
55.	Hồ sơ cử công chức, viên chức của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi tham gia các Ban, tổ, hội đồng do cơ quan, tổ chức khác thành lập	05 năm	
56.	Hồ sơ trả lời về chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
57.	Hồ sơ về hợp đánh giá kết quả công tác và nhận xét, đánh giá công chức, viên chức, người lao động hàng năm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
58.	Hồ sơ về kê khai minh bạch tài sản, thu nhập của công	20 năm	

	chức, viên chức Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
59.	Hồ sơ về công tác bảo vệ chính trị nội bộ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
60.	Hồ sơ hoạt động của Ban Vì sự tiến bộ phụ nữ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
61.	Tập văn bản trao đổi về công tác cán bộ	05 năm	
<b>3.3.</b>	<b>Tài liệu về công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>		
62.	Hồ sơ tổ chức các lớp đào tạo của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
63.	Hồ sơ tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
64.	Hồ sơ quản lý, cử công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
65.	Tập văn bản trao đổi về công tác đào tạo, bồi dưỡng	05 năm	
<b>4.</b>	<b>Tài liệu lao động, tiền lương</b>		
<b>4.1.</b>	<b>Tài liệu lao động</b>		
66.	Hồ sơ xây dựng chế độ bảo hộ, an toàn, vệ sinh lao động của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
67.	Hồ sơ các vụ tai nạn lao động của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Nghiêm trọng - Không nghiêm trọng	Vĩnh viễn 20 năm	
68.	Tập văn bản trao đổi về công tác lao động	05 năm	
<b>4.2.</b>	<b>Tài liệu tiền lương</b>		
69.	Hồ sơ xây dựng, ban hành Quy chế nâng bậc lương của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
70.	Hồ sơ theo dõi thực hiện thang, bảng lương, chế độ phụ cấp của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
71.	Hồ sơ xếp lương, chuyển xếp lại hệ số lương, nâng lương, nâng phụ cấp thâm niên của công chức, viên chức thuộc Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
72.	Tập văn bản trao đổi về tiền lương	05 năm	
<b>5.</b>	<b>Tài liệu tài chính, kế toán, kiểm toán</b>		
73.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về tài chính, kế toán, kiểm toán của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
74.	Hồ sơ về giao, bổ sung, điều chỉnh, phân bổ và thực hiện	Vĩnh viễn	

	dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
75.	Báo cáo tài chính và quyết toán ngân sách nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm - Quý, 6 tháng, 9 tháng	Vĩnh viễn 20 năm	
76.	Hồ sơ về công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, thực hiện quy chế chi tiêu nội bộ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
77.	Tập văn bản về xin, cấp, bổ sung, hỗ trợ kinh phí của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
78.	Hồ sơ về theo dõi và quản lý các nguồn vốn sự nghiệp của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
79.	Báo cáo kiểm kê, đánh giá lại tài sản cố định (không phải nhà, đất) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Báo cáo tổng hợp - Phiếu kiểm kê, đánh giá	20 năm 05 năm	
80.	Hồ sơ về việc quyết định mua sắm, xác lập quyền sở hữu của nhà nước về tài sản, thu hồi, điều chuyển, thanh lý, bán, thuê, cho thuê, chuyển nhượng, tiêu hủy tài sản công và các hình thức xử lý khác của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tài sản là nhà, đất - Tài sản khác	Vĩnh viễn 20 năm	
81.	Hồ sơ đấu thầu mua sắm thường xuyên tài sản, vật tư, thiết bị của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tài liệu mời thầu, đấu thầu và phê duyệt kết quả đấu thầu, hồ sơ dự thầu trúng thầu - Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	20 năm 05 năm	
82.	Hồ sơ mua sắm trực tiếp vật tư, trang thiết bị làm việc của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
83.	Hồ sơ kiểm tra, thanh tra, kiểm toán tài chính tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Định kỳ theo quy định - Vụ việc nghiêm trọng	10 năm Vĩnh viễn	
84.	Hồ sơ về nộp thuế thu nhập cá nhân của công chức, viên chức, người lao động Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
85.	Sổ sách kế toán của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Sổ tổng hợp - Sổ chi tiết	20 năm 10 năm	



86.	Chứng từ kế toán sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
87.	Chứng từ kế toán không sử dụng trực tiếp để ghi sổ kế toán và lập báo cáo tài chính của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
88.	Tập văn bản trao đổi về công tác tài chính, kế toán	05 năm	
<b>6.</b>	<b>Tài liệu đầu tư, xây dựng</b>		
89.	Hồ sơ về xây dựng đề án, dự án, chương trình mục tiêu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Được phê duyệt - Không được phê duyệt	Vĩnh viễn 10 năm	
90.	Hồ sơ quản lý, tổ chức thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
91.	Hồ sơ thẩm định, phê duyệt đề án, dự án, chương trình mục tiêu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
92.	Báo cáo đánh giá kết quả thực hiện các đề án, dự án, chương trình mục tiêu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tổng kết - Sơ kết	Vĩnh viễn 10 năm	
93.	Hồ sơ công trình xây dựng cơ bản nhóm A, nhóm B công trình áp dụng các giải pháp mới về kiến trúc, kết cấu, công nghệ, thiết bị, vật liệu mới; công trình xây dựng trong điều kiện địa chất, địa hình đặc biệt công trình được xếp hạng di tích lịch sử văn hóa (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, giải phóng mặt bằng địa điểm xây dựng công trình, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công, quyết toán công trình - Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu; hồ sơ về bảo hiểm, bảo hành, bảo trì công trình; hồ sơ đăng kiểm chất lượng quốc tế (nếu có); hồ sơ về giám sát, đánh giá dự án đầu tư xây dựng công trình (nếu có) - Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	Vĩnh viễn  20 năm  05 năm	
94.	Hồ sơ công trình nhóm C và sửa chữa lớn (kể từ khi đưa hạng mục công trình, công trình xây dựng vào sử dụng) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tài liệu xin chủ trương đầu tư, lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư, khảo sát, thiết kế, thi công - nghiệm thu, phê duyệt kết quả đấu thầu và hợp đồng kinh tế, hoàn công,	50 năm	

	quyết toán công trình - Tài liệu mời thầu, đấu thầu và hồ sơ dự thầu trúng thầu - Hồ sơ dự thầu không trúng thầu	10 năm 05 năm	
95.	Hồ sơ công trình sửa chữa nhỏ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
96.	Tập văn bản trao đổi về công tác đầu tư, xây dựng	05 năm	
<b>7.</b>	<b>Tài liệu khoa học và công nghệ</b>		
97.	Hồ sơ về việc xây dựng quy chế hoạt động khoa học và công nghệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
98.	Hồ sơ hội nghị, hội thảo khoa học do Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi tổ chức	Vĩnh viễn	
99.	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng khoa học, Hội đồng sáng kiến của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
100.	Hồ sơ thực hiện chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cấp ngành, cấp tỉnh - Cấp cơ sở	20 năm 10 năm	
101.	Báo cáo kết quả tổng hợp chương trình, dự án, đề tài khoa học và công nghệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
102.	Hồ sơ sáng kiến, quy trình công nghệ hoặc giải pháp hữu ích được công nhận của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Cấp ngành, cấp tỉnh - Cấp cơ sở	20 năm 10 năm	
103.	Hồ sơ xây dựng, ban hành các định mức kinh tế - kỹ thuật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
104.	Hồ sơ triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
105.	Hồ sơ về việc đề xuất đặt hàng hoặc đặt hàng các nhiệm vụ khoa học và công nghệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Được duyệt - Không được duyệt	20 năm 10 năm	
106.	Tập văn bản trao đổi về công tác khoa học và công nghệ	05 năm	
<b>8.</b>	<b>Tài liệu hợp tác quốc tế</b>		
107.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về hợp tác quốc tế của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
108.	Hồ sơ xây dựng chương trình, dự án hợp tác quốc tế của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	

109.	Hồ sơ về việc thiết lập quan hệ hợp tác với các cơ quan, tổ chức nước ngoài của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
110.	Hồ sơ đoàn ra của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Ký kết hợp tác - Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm	
111.	Hồ sơ đoàn vào của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Ký kết hợp tác - Hội thảo, triển lãm, học tập, khảo sát...	Vĩnh viễn 10 năm	
112.	Tập văn bản trao đổi về công tác hợp tác quốc tế	05 năm	
<b>9.</b>	<b>Tài liệu thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, tiêu cực</b>		
113.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thanh tra và giải quyết khiếu nại, tố cáo của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
114.	Hồ sơ về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
115.	Hồ sơ thanh tra định kỳ tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
116.	Hồ sơ thanh tra các vụ việc trong lĩnh vực nội vụ - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 20 năm	
117.	Hồ sơ giải quyết vụ việc khiếu nại, tố cáo trong lĩnh vực nội vụ - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 20 năm	
118.	Tài liệu về việc chuyển, trả đơn thư khiếu nại, tố cáo không thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
119.	Đơn từ khiếu nại tố cáo của cơ quan, tổ chức, công dân gửi đến nhưng không giải quyết của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
120.	Hồ sơ về theo dõi, kiểm tra, đôn đốc thực hiện các kết luận, kiến nghị thanh tra, kiểm tra tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
121.	Hồ sơ tiếp công dân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
122.	Tài liệu về hoạt động của tổ chức Thanh tra nhân dân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Báo cáo năm - Tài liệu khác	20 năm 05 năm	
123.	Sổ theo dõi, quản lý đơn thư khiếu nại, tố cáo, phân loại vụ	20 năm	

	việc gửi đến Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
124.	Tập văn bản trao đổi về công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo	05 năm	
<b>10.</b>	<b>Tài liệu thi đua, khen thưởng</b>		
125.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy chế, quy định, hướng dẫn về thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
126.	Hồ sơ hoạt động của Hội đồng thi đua khen thưởng Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
127.	Hồ sơ Hội nghị công tác thi đua, khen thưởng do Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi chủ trì	20 năm	
128.	Hồ sơ phát động, tổ chức thực hiện phong trào thi đua của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
129.	Hội nghị điển hình tiên tiến của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
130.	Hồ sơ khen thưởng các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Các hình thức khen thưởng của Chủ tịch nước và Thủ tướng Chính phủ - Các hình thức khen thưởng của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch UBND cấp tỉnh và tương đương - Các hình thức khen thưởng của người đứng đầu cơ quan, tổ chức	Vĩnh viễn  20 năm  10 năm	
131.	Hồ sơ tổ chức trao tặng, đón nhận các danh hiệu thi đua, danh hiệu vinh dự nhà nước, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
132.	Hồ sơ về kiểm tra, xử lý các kiến nghị về công tác thi đua, khen thưởng của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
133.	Tập văn bản trao đổi về công tác thi đua, khen thưởng	05 năm	
<b>11.</b>	<b>Tài liệu pháp chế</b>		
134.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về công tác pháp chế của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
135.	Hồ sơ xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
136.	Hồ sơ hội nghị công tác pháp chế, phổ biến văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
137.	Hồ sơ tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		

	- Tổng kết - Sơ kết	Vĩnh viễn 20 năm	
138.	Hồ sơ về việc góp ý xây dựng văn bản do cơ quan khác chủ trì của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
139.	Hồ sơ về việc rà soát, hệ thống hóa, hợp nhất, pháp điển văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
140.	Hồ sơ kiểm tra và xử lý văn bản quy phạm pháp luật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
141	Hồ sơ theo dõi tình hình thi hành pháp luật và kiểm tra việc thực hiện pháp luật tại Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
142.	Tập văn bản trao đổi về công tác pháp chế	05 năm	
<b>12.</b>	<b>Tài liệu về hành chính, quản trị công sở</b>		
<b>12.1.</b>	<b>Tài liệu về hành chính, văn thư, lưu trữ</b>		
143.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, quy chế, hướng dẫn công tác hành chính, văn thư, lưu trữ, bảo vệ bí mật nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
144.	Hồ sơ thực hiện cải cách hành chính của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
145.	Hồ sơ đánh giá xếp hạng công tác cải cách hành chính hằng năm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
146.	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục bí mật nhà nước của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
147.	Hồ sơ về lập, ban hành Danh mục hồ sơ hằng năm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
148.	Hồ sơ về lập, ban hành Bảng thời hạn bảo quản tài liệu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
149.	Hồ sơ về giao nộp Tài liệu có giá trị lịch sử của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi vào Lưu trữ lịch sử tỉnh	Vĩnh viễn	
150.	Hồ sơ kiểm tra, hướng dẫn nghiệp vụ hành chính, văn thư, lưu trữ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
151.	Báo cáo thống kê định kỳ công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
152.	Hồ sơ tổ chức thực hiện các hoạt động nghiệp vụ lưu trữ (thu thập, chỉnh lý, bảo quản, sử dụng, hủy tài liệu hết giá trị...) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
153.	Hồ sơ về quản lý và sử dụng con dấu, thiết bị lưu khóa bí mật của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	

154.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi (các văn bản hành chính) của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
155.	Sổ đăng ký bí mật nhà nước đi, đến của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	30 năm	
156.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản sao y của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
157.	Sổ đăng ký văn bản đến của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
158.	Tập văn bản trao đổi về hành chính, văn thư, lưu trữ	05 năm	
<b>12.2.</b>	<b>Tài liệu ứng dụng ISO</b>		
159.	Hồ sơ xây dựng hệ thống, quy trình, quy định thực hiện theo tiêu chuẩn ISO của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
160.	Hồ sơ đánh giá nội bộ về áp dụng ISO của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
161.	Tập văn bản trao đổi về công tác ứng dụng ISO	05 năm	
<b>12.3.</b>	<b>Tài liệu ứng dụng công nghệ thông tin</b>		
162.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về công nghệ thông tin của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
163.	Tài liệu về ứng dụng công nghệ thông tin của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
164.	Hồ sơ xây dựng và quản lý các cơ sở dữ liệu của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	50 năm	
165.	Tập văn bản trao đổi về ứng dụng công nghệ thông tin	05 năm	
<b>12.4.</b>	<b>Tài liệu thông tin, tuyên truyền</b>		
166.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định về thông tin, tuyên truyền của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
167.	Hồ sơ về việc cung cấp, tiếp nhận và xử lý thông tin báo chí của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
168.	Tập văn bản trao đổi về công tác thông tin, tuyên truyền	05 năm	
<b>12.5.</b>	<b>Tài liệu quản trị công sở</b>		
169.	Hồ sơ xây dựng, ban hành các quy định, quy chế về công tác quản trị công sở của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
170.	Hồ sơ thực hiện văn hóa công sở của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
171.	Hồ sơ về công tác an ninh quốc phòng, dân quân tự vệ của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
172.	Hồ sơ về phòng chống cháy, nổ, thiên tai của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	

173.	Hồ sơ về công tác bảo vệ trụ sở của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
174.	Hồ sơ về quản lý, sử dụng, bảo trì, bảo dưỡng trang thiết bị của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
175.	Sổ cấp phát đồ dùng, văn phòng phẩm của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
176.	Hồ sơ về công tác y tế của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	05 năm	
177.	Tập văn bản trao đổi về công tác quản trị công sở	05 năm	
<b>13.</b>	<b>Tài liệu tổ chức chính trị, chính trị - xã hội</b>		
<b>13.1.</b>	<b>Tài liệu của tổ chức Đảng</b>		
178.	Hồ sơ Đại hội Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
179.	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác, báo cáo chuyên đề của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tổng kết năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 05 năm	
180.	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, chỉ thị, nghị quyết của Trung ương và các cấp ủy Đảng Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
181.	Hồ sơ tổ chức hội nghị, hội thảo, tuyên truyền, tập huấn, bồi dưỡng về nghiệp vụ công tác đảng của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
182.	Hồ sơ về thành lập, sáp nhập, công nhận tổ chức Đảng của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
183.	Hồ sơ về tiếp nhận, bàn giao công tác Đảng của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
184.	Hồ sơ về hoạt động kiểm tra, giám sát Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
185.	Hồ sơ đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng, Đảng viên Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
186.	Hồ sơ về phê chuẩn kết quả bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm cấp ủy Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	

187.	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức đảng, đảng viên thuộc Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
188.	Báo cáo, đánh giá công tác phát triển đảng viên của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
189.	Hồ sơ về tặng Huy hiệu Đảng cho Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
190.	Hồ sơ Hội nghị đảng viên 6 tháng, năm của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
191.	Hồ sơ đảng viên của các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	70 năm	
192.	Hồ sơ thu, chi đảng phí; quyết toán tài chính công tác đảng của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
193.	Sổ (đăng ký Đảng viên, ghi biên bản...) của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
194.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Đảng bộ, các Chi bộ cơ sở thuộc Đảng bộ Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
195.	Tập văn bản trao đổi về công tác Đảng	05 năm	
<b>13.2.</b>	<b>Tài liệu tổ chức Công đoàn</b>		
196.	Hồ sơ Đại hội của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
197.	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tổng kết năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 05 năm	
198.	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của tổ chức Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
199.	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức, công đoàn viên Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
200.	Tài liệu về tổ chức, nhân sự của tổ chức Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
201.	Bảng thống kê danh sách đoàn viên Công đoàn hằng năm của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
202.	Tài liệu về các hoạt động của tổ chức Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
203.	Hồ sơ hội nghị cán bộ, công chức, viên chức hằng năm của	20 năm	



	Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
204.	Hồ sơ thu, chi công đoàn phí; quyết toán tài chính công tác công đoàn của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
205.	Sổ (đăng ký Công đoàn viên, ghi biên bản...) của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
206.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Công đoàn cơ sở Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
207.	Tập văn bản trao đổi về công tác Công đoàn	05 năm	
<b>13.3.</b>	<b>Tài liệu tổ chức Đoàn Thanh niên</b>		
208.	Hồ sơ Đại hội của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
209.	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tổng kết năm, nhiệm kỳ - Tháng, quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 05 năm	
210.	Hồ sơ tổ chức thực hiện các cuộc vận động lớn, thực hiện nghị quyết của Đảng, Nhà nước, Đoàn Thanh niên cấp trên của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
211.	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức, đoàn viên thanh niên của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
212.	Tài liệu về tổ chức, nhân sự của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
213.	Bảng thống kê danh sách đoàn viên thanh niên hàng năm của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
214.	Tài liệu về các hoạt động của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
215.	Sổ (đăng ký Đoàn viên, ghi biên bản...) của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
216.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Chi đoàn Thanh niên Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
217.	Tập văn bản trao đổi về công tác Đoàn Thanh niên	05 năm	
<b>13.4.</b>	<b>Tài liệu tổ chức Hội Cựu chiến binh</b>		
218.	Hồ sơ Đại hội Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
219.	Chương trình, kế hoạch và báo cáo công tác Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Tổng kết năm, nhiệm kỳ	Vĩnh viễn	

	- Tháng, quý, 6 tháng	05 năm	
220.	Hồ sơ khen thưởng, kỷ luật tổ chức, hội viên Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
221.	Tài liệu về tổ chức, nhân sự của Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
222.	Tài liệu về các hoạt động của Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
223.	Tập lưu, sổ đăng ký văn bản đi của Hội Cựu chiến binh Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
224.	Tập văn bản trao đổi về công tác cựu chiến binh	05 năm	
<b>II.</b>	<b>THỜI HẠN BẢO QUẢN TÀI LIỆU HÌNH THÀNH TRONG HOẠT ĐỘNG CHUYÊN MÔN, NGHIỆP VỤ CỦA SỞ NỘI VỤ TỈNH QUẢNG NGÃI</b>		
<b>1.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức</b>		
<b>1.1.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức</b>		
225.	Hồ sơ xây dựng, ban hành quy định, hướng dẫn về quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
226.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
227.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác cán bộ, công chức, viên chức của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
228.	Hồ sơ về xây dựng, ban hành tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
229.	Hồ sơ về quy hoạch dự nguồn cán bộ lãnh đạo thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
230.	Hồ sơ về thực hiện phân cấp quản lý cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
231.	Hồ sơ về việc tổ chức thi tuyển, tuyển dụng công chức các cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện thuộc phạm vi quản lý		

	của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hồ sơ tổ chức thi, báo cáo kết quả, danh sách trúng tuyển, tài liệu tổ chức thi - Hồ sơ dự thi, bài thi	10 năm 05 năm	
232.	Hồ sơ về việc tổ chức thi tuyển, tuyển dụng viên chức các ngành thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hồ sơ tổ chức thi, báo cáo kết quả, danh sách trúng tuyển, tài liệu tổ chức thi - Hồ sơ dự thi, bài thi	10 năm 05 năm	
233.	Hồ sơ về thẩm định kế hoạch tuyển dụng viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
234.	Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra việc tuyển dụng viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
235.	Hồ sơ về thẩm định kết quả thi tuyển hoặc xét tuyển viên chức sự nghiệp của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
236.	Hồ sơ về tuyển dụng, xét tuyển không qua thi tuyển đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
237.	Hồ sơ tuyển dụng công chức, viên chức theo chính sách thu hút và người học cử tuyển sau khi tốt nghiệp vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
238.	Hồ sơ về việc tổ chức thi nâng ngạch công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hồ sơ tổ chức thi, báo cáo kết quả, danh sách trúng tuyển, tài liệu tổ chức thi - Hồ sơ dự thi, bài thi	10 năm 05 năm	
239.	Hồ sơ về việc tổ chức thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hồ sơ tổ chức thi, báo cáo kết quả, danh sách trúng tuyển, tài liệu tổ chức thi - Hồ sơ dự thi, bài thi	10 năm 05 năm	
240.	Hồ sơ về cử cán bộ, công chức của tỉnh Quảng Ngãi dự thi nâng ngạch chuyên viên cao cấp và tương đương	20 năm	
241.	Hồ sơ về công tác nâng ngạch không qua thi tuyển, xét đặc cách thăng hạng chức danh nghề nghiệp thuộc phạm vi	20 năm	

	quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
242.	Hồ sơ về tiếp nhận vào làm công chức, viên chức của các cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
243.	Hồ sơ về công nhận hết thời gian tập sự và bổ nhiệm chính thức vào ngạch đối với công chức, viên chức vào làm việc tại các cơ quan, tổ chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
244.	Hồ sơ về bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
245.	Hồ sơ về bổ nhiệm vào ngạch cho cán bộ, công chức trúng tuyển trong kỳ thi nâng ngạch công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
246.	Hồ sơ về bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp cho viên chức trúng tuyển trong kỳ thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
247.	Hồ sơ về xét chuyển viên chức thành công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
248.	Hồ sơ về chuyển cán bộ, công chức cấp xã thành công chức cấp huyện thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
249.	Hồ sơ về điều động, tiếp nhận, chuyển công tác cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
250.	Hồ sơ về luân chuyển, chuyển chuyển, biệt phái công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
251.	Hồ sơ về việc thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
252.	Hồ sơ về kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
253.	Hồ sơ về từ chức, miễn nhiệm, thôi việc đối với công chức lãnh đạo, quản lý thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
254.	Hồ sơ về thực hiện chế độ nghỉ hưu đối với công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
255.	Hồ sơ về tổng hợp, thống kê số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước của tỉnh Quảng Ngãi và cán bộ, công chức, viên chức ngành nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	

256.	Hồ sơ về hướng dẫn đánh giá xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức hàng năm thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
257.	Hồ sơ về kết luận xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức đối với các chức danh thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
258.	Hồ sơ về theo dõi, quản lý và tổ chức thực hiện phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức và phần mềm quản lý đánh giá kết quả làm việc cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	50 năm	
259.	Hồ sơ về theo dõi, báo cáo chuyển đổi vị trí công tác; quy tắc ứng xử, đạo đức nghề nghiệp, văn hóa công vụ của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
260.	Tập văn bản trao đổi về công tác cán bộ, công chức, viên chức	05 năm	
<b>1.2.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng</b>		
261.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
262.	Chương trình, báo cáo về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
263.	Chương trình, báo cáo về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
264.	Hồ sơ về công tác phát triển nguồn nhân lực trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
265.	Hồ sơ về tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
266.	Hồ sơ về hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	

267.	Hồ sơ về tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
268.	Hồ sơ về cử cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi đi đào tạo, bồi dưỡng tại các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước	10 năm	
269.	Hồ sơ về phối hợp với các cơ sở đào tạo triển khai thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho công chức, viên chức tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
270.	Hồ sơ về cấp giấy chứng nhận cho học viên tham gia các lớp đào tạo trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
271.	Hồ sơ về theo dõi, quản lý, cập nhật, báo cáo số liệu phần mềm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và phần mềm cơ sở dữ liệu sinh viên tốt nghiệp xuất sắc, cán bộ khoa học trẻ làm việc tại tỉnh Quảng Ngãi	50 năm	
272.	Tập văn bản trao đổi về quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức	05 năm	
<b>1.3.</b>	<b>Tài liệu về quản lý chế độ chính sách, tiền lương</b>		
273.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
274.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
275.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
276.	Hồ sơ về nâng lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung, sinh hoạt phí cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
277.	Hồ sơ về xét nâng bậc lương trước thời hạn cho cán bộ, công chức, viên chức có thông báo nghỉ hưu thuộc phạm vi	20 năm	

	quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
278.	Hồ sơ về xếp lương và nâng hưởng phụ cấp thâm niên nghề cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
279.	Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện chế độ, chính sách về tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
280.	Hồ sơ về tổ chức tang lễ cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc đối tượng được UBND tỉnh tổ chức và cử đoàn của tỉnh đi viếng đám tang	20 năm	
281.	Tập văn bản trao đổi về quản lý chế độ, chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức	05 năm	
<b>2.</b>	<b>Tài liệu về công tác tổ chức, biên chế và tổ chức phi chính phủ</b>		
<b>2.1.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác tổ chức bộ máy</b>		
282.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý công tác tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
283.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác tổ chức bộ máy trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
284.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác tổ chức bộ máy của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
285.	Hồ sơ về phân cấp, quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức và số lượng người làm việc đối với các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
286.	Hồ sơ về thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
287.	Hồ sơ về hướng dẫn trình tự, thủ tục thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh	20 năm	

	Quảng Ngãi		
288.	Hồ sơ về thẩm định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
289.	Hồ sơ về thẩm định Đề án thành lập, tổ chức lại, giải thể tổ chức hành chính, các đơn vị sự nghiệp công lập và Hội đồng quản lý trong các đơn vị sự nghiệp công lập (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
290.	Hồ sơ về thành lập, kiện toàn, sáp nhập, giải thể các tổ chức phối hợp liên ngành (thuộc thẩm quyền quyết định của UBND tỉnh) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
291.	Hồ sơ về phối hợp các cơ quan chuyên môn cùng cấp quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
292.	Hồ sơ về việc phân loại, xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
293.	Hồ sơ về việc chuyển đổi mô hình sắp xếp, đổi mới, cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
294.	Tập văn bản trao đổi về quản lý công tác tổ chức bộ máy	05 năm	
<b>2.2.</b>	<b>Tài liệu về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức</b>		
295.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
296.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi và các đơn vị trực thuộc - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
297.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm	05 năm	



	- 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	02 năm 01 năm	
298.	Hồ sơ về thẩm định Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của UBND tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
299.	Hồ sơ về thẩm định, tổng hợp kế hoạch biên chế hàng năm, điều chỉnh biên chế công chức thuộc HĐND và UBND cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
300.	Hồ sơ về giao, điều chỉnh, bổ sung biên chế công chức trong cơ quan của HĐND và UBND cấp tỉnh và cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
301.	Hồ sơ về thực hiện chế độ, chính sách về tinh giản biên chế đối với cán bộ, công chức thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
302.	Hồ sơ về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ không đủ điều kiện về tuổi tái cử, tái bổ nhiệm các chức vụ, chức danh theo nhiệm kỳ trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
303.	Hồ sơ hướng dẫn quản lý, sử dụng biên chế công chức đối với các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp tỉnh, UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
304.	Tập văn bản trao đổi về quản lý vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức	05 năm	
<b>2.3.</b>	<b>Tài liệu về quản lý cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập</b>		
305.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
306.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
307.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của các đối tượng		

	thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
308.	Hồ sơ về thẩm định Đề án vị trí việc làm, Đề án điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự đảm bảo chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
309.	Hồ sơ về phê duyệt vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
310.	Hồ sơ về thẩm định số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước và hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp của các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
311.	Hồ sơ về tổng hợp kế hoạch số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
312.	Hồ sơ về phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc phạm vi quản lý	Vĩnh viễn	
313.	Hồ sơ về triển khai và kiểm tra việc thực hiện số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
314.	Hồ sơ giao, điều chỉnh số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
315.	Hồ sơ về số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đối với từng đơn vị sự nghiệp công lập chưa tự bảo đảm một phần chi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
316.	Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công	20 năm	

	lập tự bảo đảm chi thường xuyên; đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
317.	Hồ sơ hướng dẫn, kiểm tra thực hiện cơ chế tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, số lượng người làm việc đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý được giao của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
318.	Hồ sơ về tổng hợp vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
319.	Hồ sơ về tổng hợp, thống kê số lượng người làm việc và thực hiện chỉ tiêu số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
320.	Tập văn bản trao đổi về quản lý cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập	05 năm	
<b>2.4.</b>	<b>Tài liệu về quản lý hoạt động của các tổ chức hội; quỹ xã hội, quỹ từ thiện và các tổ chức phi chính phủ</b>		
321.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý hoạt động của các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
322.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý hoạt động của các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
323.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý hoạt động của các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
324.	Hồ sơ về thẩm định cho phép thành lập, chia, tách, sáp nhập, giải thể, đổi tên và phê duyệt điều lệ hội đối với các Hội có phạm vi hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
325.	Hồ sơ góp ý về nhân sự lãnh đạo chủ chốt (Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng ban, Phó Trưởng ban) và phê chuẩn kết	20 năm	

	quả bầu cử, miễn nhiệm các chức danh lãnh đạo chủ chốt đối với các Hội có tính chất đặc thù cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi		
326.	Hồ sơ về việc chấp thuận tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của các Hội cấp tỉnh thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
327.	Hồ sơ về cho phép thành lập hội quần chúng cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
328.	Hồ sơ về cho phép các Hội có phạm vi hoạt động trong cả nước, các Hội có phạm vi hoạt động liên tỉnh đặt Văn phòng đại diện của Hội trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
329.	Hồ sơ về thẩm định cấp giấy phép thành lập và công nhận Điều lệ quỹ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
330.	Hồ sơ về công nhận quỹ đủ điều kiện hoạt động và công nhận thành viên Hội đồng quản lý quỹ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
331.	Hồ sơ về cho phép hợp nhất, sáp nhập, chia, tách, giải thể, đổi tên, đình chỉ có thời hạn hoạt động đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
332.	Hồ sơ cho phép thay đổi hoặc cấp lại giấy phép thành lập, thu hồi giấy phép thành lập, công nhận điều lệ (sửa đổi, bổ sung) đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
333.	Hồ sơ cho phép quỹ hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn hoạt động, mở rộng phạm vi hoạt động và kiện toàn, chuyển đổi quỹ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
334.	Hồ sơ về công nhận thay đổi, bổ sung thành viên Hội đồng quản lý quỹ đối với quỹ hoạt động trong phạm vi cấp tỉnh và quỹ có tổ chức, cá nhân nước ngoài góp tài sản với công	20 năm	

	dân, tổ chức Việt Nam để thành lập, hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
335.	Hồ sơ về tham gia góp ý dự thảo các văn bản có liên quan về tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
336.	Hồ sơ về hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện pháp luật đối với các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ hoạt động trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
337.	Hồ sơ về giải quyết các vấn đề liên quan đến tổ chức, biên chế, chính sách đối với các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi - Vụ việc nghiêm trọng - Vụ việc khác	Vĩnh viễn 20 năm	
338.	Hồ sơ về thống kê, tổng hợp về tổ chức hội, quỹ và tổ chức phi chính phủ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
339.	Hồ sơ về phối hợp thực hiện công tác quản lý nhà nước đối với các tổ chức hội và quỹ có phạm vi hoạt động trên địa bàn cấp huyện, xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
340.	Tập văn bản trao đổi về quản lý hoạt động của các tổ chức hội, quỹ và các tổ chức phi chính phủ	05 năm	
<b>3.</b>	<b>Tài liệu về công tác xây dựng chính quyền</b>		
<b>3.1.</b>	<b>Tài liệu về lĩnh vực tổ chức chính quyền</b>		
341.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về lĩnh vực tổ chức chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
342.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về lĩnh vực tổ chức chính quyền trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
343.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về lĩnh vực tổ chức chính quyền của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
344.	Hồ sơ về các chương trình, đề án, dự án về tổ chức chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
345.	Hồ sơ về tổ chức và hướng dẫn thực hiện công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp trên địa	Vĩnh viễn	

	bản tỉnh Quảng Ngãi		
346.	Hồ sơ về bầu cử, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
347.	Hồ sơ về việc phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
348.	Hồ sơ về thẩm định phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
349.	Hồ sơ về việc điều động, tạm đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
350.	Hồ sơ về việc giao quyền cho Chủ tịch UBND cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi theo quy định của pháp luật	20 năm	
351.	Hồ sơ về thống kê, tổng hợp số lượng, chất lượng đại biểu HĐND và thành viên Ủy viên UBND các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
352.	Hồ sơ về tổ chức, hoạt động của các thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
353.	Tập văn bản trao đổi về lĩnh vực tổ chức chính quyền	05 năm	
<b>3.2.</b>	<b>Tài liệu về địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính</b>		
354.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
355.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
356.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác địa giới hành chính, phân loại đơn vị hành chính của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
357.	Hồ sơ về quản lý địa giới đơn vị hành chính, hồ sơ, mốc, bản đồ địa giới hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng	Vĩnh viễn	

	Ngãi		
358.	Tài liệu về Đề án thành lập, giải thể, sáp nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính và giải quyết tranh chấp liên quan đến địa giới đơn vị hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
359.	Hồ sơ về thực hiện các Đề án, văn bản liên quan đến địa giới đơn vị hành chính (đã được phê duyệt) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
360.	Hồ sơ về Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
361.	Tài liệu về xây dựng Đề án phân loại đơn vị hành chính cấp tỉnh của tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
362.	Hồ sơ về Đề án công nhận xã an toàn khu, vùng an toàn khu trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
363.	Tài liệu về xây dựng Đề án công nhận phân loại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
364.	Hồ sơ, bản đồ địa giới hành chính các cấp trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
365.	Tập văn bản trao đổi về công tác địa giới đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính	05 năm	
<b>3.3.</b>	<b>Tài liệu về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố</b>		
366.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về số lượng, quản lý tuyển dụng, sử dụng, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
367.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
368.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác cán bộ, công chức cấp xã, phường, thị trấn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, phường, thị trấn, ở thôn, tổ dân phố của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh		

	Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
369.	Hồ sơ về thẩm định kế hoạch, nhu cầu tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
370.	Hồ sơ về giám sát công tác thi tuyển, xét tuyển và thỏa thuận tuyển dụng công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
371.	Hồ sơ về thỏa thuận các trường hợp chuyển cán bộ thành công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
372.	Hồ sơ về thống nhất điều động, tiếp nhận công tác của công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
373.	Hồ sơ về thỏa thuận chuyển xếp ngạch, bậc lương của cán bộ, công chức cấp xã trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
374.	Hồ sơ về thống kê, tổng hợp số lượng, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
375.	Hồ sơ về điều chỉnh, phụ cấp mức hoạt động phí cho cán bộ Bí thư chi bộ thôn, tổ dân phố, trưởng thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
376.	Hồ sơ về thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ chuyên trách, không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
377.	Hồ sơ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
378.	Tập văn bản trao đổi về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố	05 năm	
<b>3.4.</b>	<b>Tài liệu về công tác dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận của chính quyền</b>		
379.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về thực hiện công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận của chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
380.	Kế hoạch, báo cáo về công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm	Vĩnh viễn	



	- 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	10 năm 05 năm	
381.	Kế hoạch, báo cáo về công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận chính quyền của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
382.	Hồ sơ về thực hiện công tác dân chủ ở cấp xã và trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
383.	Hồ sơ về thực hiện công tác dân vận của chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
384.	Hồ sơ về tổng hợp kết quả thực hiện công tác dân chủ ở cấp xã và trong hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
385.	Hồ sơ về tổng hợp kết quả công tác dân vận của chính quyền trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
386.	Tập văn bản trao đổi về công tác dân chủ ở cơ sở, dân vận của chính quyền	05 năm	
<b>4.</b>	<b>Tài liệu về công tác cải cách hành chính và thanh niên</b>		
<b>4.1.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác cải cách hành chính và cải cách chế độ công chức, công vụ</b>		
387.	Hồ sơ về xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý công tác cải cách hành chính, công tác cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
388.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
389.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác cải cách hành chính của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	

390.	Hồ sơ về các Đề án cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức của tỉnh (đã được phê duyệt) trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
391.	Hồ sơ về phân công các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh Quảng Ngãi thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ	20 năm	
392.	Hồ sơ triển khai thực hiện các văn bản của cơ quan cấp trên về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
393.	Hồ sơ triển khai xác định chỉ số cải cách hành chính hàng năm của tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
394.	Hồ sơ về triển khai xác định chỉ số hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
395.	Hồ sơ về theo dõi, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
396.	Hồ sơ về thống kê tổng hợp về công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
397.	Hồ sơ về theo dõi thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
398.	Hồ sơ tham gia góp ý các văn bản có liên quan về cải cách hành chính, cải cách chế độ công chức, công vụ	10 năm	
399.	Hồ sơ triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền về cải cách hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
400.	Hồ sơ Hội nghị về công tác cải cách hành chính hàng năm trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi - Cơ quan chủ trì - Cơ quan khác	Vĩnh viễn 10 năm	
401.	Hồ sơ tập huấn về cải cách hành chính đối với công chức thực hiện cải cách hành chính ở các cơ quan hành chính trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
402.	Tài liệu về hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi - Thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính của tỉnh Quảng Ngãi - Kế hoạch, báo cáo hoạt động của Ban Chỉ đạo cải cách	Vĩnh viễn	

	hành chính tỉnh Quảng Ngãi + Hàng năm, nhiều năm + Quý, 6 tháng	Vĩnh viễn 20 năm	
403.	Hồ sơ hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực cải cách hành chính cho công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính ở các cơ quan, tổ chức, đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
404.	Hồ sơ về theo dõi các chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX, PAPI, PCI, SIPAS) của tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
405.	Tập văn bản trao đổi về quản lý công tác cải cách hành chính và cải cách chế độ công chức, công vụ	05 năm	
<b>4.2.</b>	<b>Tài liệu về công tác quản lý nhà nước thanh niên</b>		
406.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về cơ chế, chính sách đối với thanh niên và công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
407.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác tổ chức, quản lý thanh niên và công tác thanh niên trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
408.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về công tác tổ chức, quản lý thanh niên và công tác thanh niên của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
409.	Hồ sơ về các dự án, đề án phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn (50 năm)	
410.	Hồ sơ về xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
411.	Hồ sơ về thực hiện lồng ghép các chỉ tiêu, mục tiêu phát triển thanh niên khi xây dựng chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Quảng Ngãi hàng năm và từng giai đoạn	20 năm	
412.	Hồ sơ về thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thanh niên của tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
413.	Hồ sơ về tổng hợp, báo cáo thống kê về công tác tổ chức và	20 năm	

	quản lý về thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi		
414.	Hồ sơ về thực hiện chính sách, chế độ đối với thanh niên và công tác tổ chức và quản lý thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
415.	Hồ sơ về thực hiện chính sách, chế độ đối với thanh niên xung phong trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
416.	Hồ sơ về tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
417.	Hồ sơ về quản lý, khai thác và công bố dữ liệu thống kê về thanh niên, chỉ số phát triển thanh niên trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
418.	Tập văn bản về công tác quản lý nhà nước về thanh niên	05 năm	
<b>5.</b>	<b>Tài liệu về quản lý công tác văn thư, lưu trữ</b>		
419.	Hồ sơ xây dựng, ban hành văn bản quy định, hướng dẫn về quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
420.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	Vĩnh viễn 10 năm 05 năm	
421.	Chương trình, kế hoạch, báo cáo về quản lý công tác văn thư, lưu trữ của các đối tượng thuộc phạm vi quản lý của Sở Nội vụ tỉnh Quảng Ngãi - Hàng năm, nhiều năm - 6 tháng, 9 tháng - Tháng, quý	05 năm 02 năm 01 năm	
422.	Hồ sơ về các báo cáo chuyên đề, đột xuất về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
423.	Hồ sơ quy hoạch, các dự án, đề án về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
424.	Hồ sơ về thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Danh mục cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu tài liệu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
425.	Hồ sơ về thẩm định và trình Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt Danh mục tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	

426.	Hồ sơ về việc tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi cho phép mang tài liệu ra khỏi Lưu trữ lịch sử tỉnh để sử dụng trong nước	20 năm	
427.	Hồ sơ về thẩm định lại kết quả thẩm định của Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh và phê duyệt mục lục hồ sơ, tài liệu nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
428.	Hồ sơ về thẩm tra tài liệu hết giá trị tại Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
429.	Hồ sơ về thẩm tra tài liệu hết giá trị cần hủy của các cơ quan, tổ chức thuộc nguồn nộp lưu vào Lưu trữ lịch sử tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
430.	Hồ sơ về cấp, cấp lại chứng chỉ hành nghề lưu trữ cho các cá nhân thường trú tại tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
431.	Hồ sơ về Hội nghị công tác văn thư, lưu trữ - Cơ quan tổ chức - Cơ quan khác	Vĩnh viễn 10 năm	
432.	Hồ sơ về tập huấn, bồi dưỡng công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
433.	Hồ sơ về góp ý văn bản quy phạm pháp luật về công tác văn thư, lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	10 năm	
434.	Hồ sơ về thống kê định kỳ công tác văn thư, lưu trữ và tài liệu lưu trữ trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi	Vĩnh viễn	
435.	Hồ sơ về tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp văn thư, lưu trữ” cho các cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ngãi	20 năm	
436.	Tập văn bản trao đổi về quản lý công tác văn thư, lưu trữ	05 năm	
<b>Tổng cộng: 436</b>			